



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 5383/TP/1536/1225

Ngày: 31/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Đầu nguồn: Nhà máy cấp nước ngầm Xí nghiệp An Nghiệp - đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 17/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 17/12/2025 đến 29/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1536TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 08h30 ngày 17/12/2025 tại Nhà máy cấp nước ngầm Xí nghiệp An Nghiệp - Địa chỉ: đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,46 (tại 26,6°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,95	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

[Signature]



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the sample(s) submitted only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu phải ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 31/12/2025
Trang: 2/2

STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH



1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 5384/TP/1536/1225

Ngày: 31/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Mạng lưới 1: Trạm bơm nước thô KCN An Nghiệp - đường N4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ.)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 17/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 17/12/2025 đến 29/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1536TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 08h30 ngày 17/12/2025 tại Nhà máy cấp nước ngầm Xí nghiệp An Nghiệp - Địa chỉ: đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,58 (tại 26,5°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,94	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

(Signature)



1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the sample(s) submitted only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số: 5384/TP/1536/225



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 31/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ⁽⁵⁰⁾	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ⁽⁵⁰⁾	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 5385/TP/1536/1225

Ngày: 31/12/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Mạng lưới 2: Ban quản lý các KCN (cũ) - đường N2, KCN An Nghiệp, xã An Ninh, TP. Cần Thơ)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 17/12/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 17/12/2025 đến 29/12/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 1536TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 08h30 ngày 17/12/2025 tại Nhà máy cấp nước ngầm Xí nghiệp An Nghiệp - Địa chỉ: đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,51 (tại 26,4°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,89	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH



1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và địa chỉ gửi mẫu phải ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo lường Chất Lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTNgày: 31/12/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat ⁽⁸⁰⁾	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ⁽⁸⁰⁾	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.